

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 6 năm 2026

Số: 133/BB-QLKH

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG
ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH

A. Thông tin chung

1. Tên nhiệm vụ KH&CN: Ứng dụng công nghệ sinh học trong khai thác và phát triển bền vững nguồn gen Húng Vịt thân gỗ (*Bergera glabra*) tại tỉnh Thái Nguyên.

2. Quyết định thành lập Hội đồng: Số 264/QĐ-SKH&CN, ngày 05/6/2026 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên.

3. Địa điểm và thời gian:

- Địa điểm: Phòng Hội trường 1, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh - Số 5, đường Nha Trang, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.

- Thời gian: Từ 08h00 đến 09h30, ngày 16/6/2026.

4. Số thành viên hội đồng có mặt trên tổng số thành viên 07/07 người.
Vắng mặt 0 người, gồm các thành viên:

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1	ThS. Hoàng Văn Thiên	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên	Chủ tịch
2	TS. Nguyễn Thị Thủy	Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên	Phó Chủ tịch
3	PGS.TS. Khuất Hữu Trung	Phó Viện trưởng, Viện Di Truyền Nông nghiệp	Ủy viên Phản biện 1
4	TS. Nghiêm Tiến Chung	Trưởng phòng Bảo tồn và phát triển Y học cổ truyền, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam	Ủy viên, Phản biện 2
5	PGS.TS. Trần Đình Hà	Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên	Ủy viên



TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
6	ThS. Dương Sơn Hà	Phó Giám đốc - Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên	Ủy viên
7	ThS. Tạ Ngọc Minh	Trưởng Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên	Ủy viên

Thư ký hành chính: ThS. Nguyễn Văn Đăn, Chuyên viên Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên

5. Đại biểu tham dự họp hội đồng:

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác
1	Nguyễn Thị Hương	Viện Công nghệ sinh học và Công nghệ thực phẩm
2	Nguyễn Thị Tình	Viện Công nghệ sinh học và Công nghệ thực phẩm
3	Nguyễn Thị Thường	Viện Công nghệ sinh học và Công nghệ thực phẩm
4	Ông Nguyễn Ngọc Tiến	Sở Khoa học và Công nghệ
5	Bà Đào Thị Phương Thảo	Sở Khoa học và Công nghệ
6	Bà Nông Thị Nơi	Sở Khoa học và Công nghệ

6. Hội đồng nhất trí cử Ông Tạ Ngọc Minh là thư ký khoa học của hội đồng.

B. Nội dung làm việc của hội đồng:

1. Ông Tạ Ngọc Minh – Ủy viên, thư ký khoa học thông qua Quyết định số 264/QĐ-SKHCN, ngày 05/6/2026 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên về việc thành lập Hội đồng tư vấn tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh;

2. Chủ tịch Hội đồng điều hành phiên họp, thống nhất nguyên tắc, chương trình làm việc.

3. Các ủy viên phản biện trình bày nhận xét, các ủy viên hội đồng nhận xét, đánh giá hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn (có chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

4. Thư ký khoa học ghi chép các ý kiến thảo luận và lập biên bản cuộc họp.

C. Bỏ phiếu đánh giá

1. Hội đồng đã bầu ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

- Trưởng ban: Ông Tạ Ngọc Minh.

- Thành viên: Ông Nghiêm Tiến Chung.
- Thành viên: Ông Trần Đình Hà.

2. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá hồ sơ đăng ký.

Kết quả kiểm phiếu đánh giá hồ sơ đăng ký tuyển chọn tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong Biên bản kiểm phiếu và Bảng tổng hợp kiểm phiếu kèm theo.

3. Kết quả bỏ phiếu: 07/07 thành viên của Hội đồng đã bỏ phiếu, số điểm trung bình là **81,85 điểm**. Căn cứ kết quả bỏ phiếu, Hội đồng kiến nghị tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm sau đây trúng tuyển chủ trì đề tài nêu trên như sau:

Tên tổ chức: Viện Công nghệ sinh học và Công nghệ thực phẩm - Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên.

Họ và tên cá nhân: TS. Nguyễn Thị Hương.

D. Kết luận, kiến nghị của hội đồng

1. Kiến nghị những nội dung cần điều chỉnh, sửa đổi (*có chi tiết tại Phụ lục kèm theo*):

- (1) Tên nhiệm vụ: Không.
- (2) Mục tiêu nhiệm vụ: Không.
- (3) Các nội dung chính thực hiện: Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.
- (4) Sản phẩm của nhiệm vụ: Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.
- (5) Số lượng chuyên gia cần thiết tham gia thực hiện: Không.
- (6) Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần

2. Đánh giá sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của nhiệm vụ

☒ Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **phù hợp** với các sản phẩm của nhiệm vụ.

☐ Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **không phù hợp** với các sản phẩm của nhiệm vụ.

3. Kết luận của Hội đồng.

Hội đồng thống nhất các nội dung chính như sau:

- Tên đề tài: Ứng dụng Công nghệ sinh học trong khai thác và phát triển bền vững nguồn gen Húng Vịt thân gỗ (*Bergera glabra*) tại tỉnh Thái Nguyên.

- Mã số đề tài: ĐT/NN/28/2026.

- Thời gian thực hiện: 36 tháng.

- Căn cứ kết quả đánh giá, hội đồng nhất trí lựa chọn tổ chức, cá nhân sau đây trúng tuyển và đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ trình UBND tỉnh

phê duyệt:

+ Tên tổ chức chủ trì: **Viện Công nghệ sinh học và Công nghệ thực phẩm - Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên.**

+ Họ và tên cá nhân chủ nhiệm: **TS. Nguyễn Thị Hương.**

- Đề nghị Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đề tài tiếp thu tối đa các ý kiến tham gia tại các phiếu nhận xét và ý kiến phát biểu của thành viên Hội đồng (*tại phụ lục chi tiết kèm theo*), trong đó có các nội dung chính như sau:

+ Rà soát, thống nhất lại thời gian thực hiện, tổng kinh phí và kinh phí đối ứng theo đúng danh mục nhiệm vụ đã được phê duyệt;

+ Hoàn thiện tổng quan nghiên cứu, làm rõ khoảng trống khoa học, tình hình khai thác, sử dụng cây Húng Vịt thân gỗ và vai trò của công nghệ sinh học trong bảo tồn, phát triển nguồn gen.

+ Bổ sung, làm rõ nội dung điều tra hiện trạng, đánh giá nguồn gen, phương pháp giám định loài, đánh giá đa dạng di truyền và thiết kế các thí nghiệm nhân giống.

+ Lượng hóa đầy đủ mục tiêu, sản phẩm và chỉ tiêu nghiệm thu theo đặt hàng.

+ Làm rõ địa điểm thực hiện, phương án quản lý, duy trì mô hình, phương án chuyển giao, nhân rộng kết quả và khả năng tiêu thụ sản phẩm.

+ Bổ sung phương án chuyển giao, tiếp nhận, sản xuất, bảo quản, sử dụng và nhân rộng chế phẩm sau khi đề tài kết thúc.

+ Rà soát phương án phối hợp, phân công nhân lực, tiến độ thực hiện và dự toán kinh phí bảo đảm phù hợp với nội dung, sản phẩm và quy định hiện hành.

- Tổ chức chủ trì sửa lại thuyết minh, dự toán kinh phí cho phù hợp với yêu cầu của Hội đồng; bổ sung, làm rõ căn cứ lập dự toán, các định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng (nếu có), các tài liệu minh chứng cho việc lập dự toán.

Hội đồng tư vấn tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xem xét trình UBND tỉnh phê duyệt thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh theo quy định./.

THƯ KÝ KHOA HỌC



ThS. Tạ Ngọc Minh

**KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ KH&CN

TS. Nguyễn Thị Thủy

PHỤ LỤC
Ý KIẾN CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Kèm theo biên bản số 133/BB-QLKH ngày 16/6/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên)

TT	Ý kiến nhận xét của các thành viên Hội đồng
1	Ủy viên Phản biện 1: PGS.TS. Khuất Hữu Trung - Tổng quan, làm rõ hơn một số thông tin về tình hình sản xuất, tiêu thụ thương mại Húng vệt thân gỗ trên thế giới và ở Việt Nam; - Cập nhật các tài liệu nghiên cứu về đa dạng di truyền cây Húng vệt thân gỗ - Phương pháp thu mẫu đại diện? bao nhiêu mẫu? - Sử dụng chỉ thị phân tử ITS để giám định loại? đánh giá đa dạng di truyền bằng chỉ SSR/ISSR? - Mô hình nhân giống? hay mô hình trồng? hiệu quả kinh tế của mô hình? - Cần nêu rõ các chỉ tiêu, định mức lựa chọn làm căn cứ xây dựng kinh phí; - Cần làm rõ thêm vai trò (nội dung/nhiệm vụ) của các thành viên ngoài đơn vị cơ quan chủ trì. - Cần rà soát, chỉnh sửa lỗi chính tả hoàn thiện thuyết minh; - Hồ sơ khá đầy đủ các tài liệu cần thiết theo yêu cầu. Thuyết minh đề tài có mục tiêu rõ ràng, các nội dung bố trí logic khoa học, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng hợp với các nội dung. Các sản phẩm đáp ứng yêu cầu về số lượng, chủng loại và tiêu chất lượng theo yêu cầu đặt hàng. Đề nghị cho nhóm nghiên cứu hoàn thiện hồ sơ và khai nhiệm vụ.
2	Ủy viên Phản biện 2: TS. Nghiêm Tiến Chung Tuy nhiên, thuyết minh cần tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung để làm rõ một số nội dung sau: Phần tổng quan tài liệu cần được rà soát, bổ sung trích dẫn và thống nhất với danh mục tài liệu tham khảo. Đồng thời, cần bổ sung các nội dung liên quan đến vai trò của công nghệ sinh học trong công tác bảo tồn, khai thác và phát triển cây thuốc nhằm củng cố cơ sở khoa học cho việc triển khai nghiên cứu. Phần nội dung và phương pháp nghiên cứu cần làm rõ hơn cách tiếp cận, cách thức triển khai từng nội dung; đặc biệt cần làm rõ phương pháp giám định tên khoa học, phương pháp phân tích chất lượng dược liệu, phương pháp đánh giá đa dạng di truyền và thiết kế tuyển điều tra. Ngoài ra, cần rà soát các thí nghiệm chỉ bố trí 2 công thức để bảo đảm tính khoa học, khả năng so sánh và lựa chọn công thức tối ưu. Phương án ứng dụng và chuyển giao kết quả cũng cần bổ sung rõ đơn vị tiếp nhận, trách nhiệm quản lý, kế hoạch duy trì và nhân rộng mô hình sau nghiệm thu.
3	Ủy viên: PGS.TS. Trần Đình Hà 3.1. Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 1: - Viết lại mục tiêu cụ thể phù hợp với yêu cầu đặt hàng và nội dung/sản phẩm thực hiện theo tiến trình

TT	Ý kiến nhận xét của các thành viên Hội đồng
	- Nên bổ sung thêm thông tin tình hình khai thác sử dụng cây Húng Vịt ở Việt Nam và Thái Nguyên. - Nội dung Giá trị sử dụng cây Húng Vịt nên để mục riêng có số thứ tự. - Mục 15.1.1 Đặc điểm nông sinh học, 15.1.2 yêu cầu sinh thái nên có có trích dẫn luận cứ nguồn tài liệu. - Những nghiên cứu về nhân giống nên tách ra mục riêng với thành phần hoá học. Chưa có các nghiên cứu về kỹ thuật canh tác nên bổ sung nghiên cứu cây khác cùng loài làm cơ sở thiết kế các thí nghiệm hay nghiên cứu. - Mục 15.2 nội dung khoảng trống nghiên cứu nên bổ sung thêm nội dung kỹ thuật canh tác và chế biến. Luận giải hướng giải quyết nên đề cập lý do do hạn chế thời gian và nguồn kinh phí đề tài tập ưu tiên trung thực hiện một nội dung phù hợp... (không nghiên cứu về nhân giống giâm cành, hay chế biến...) - Việt hoá trích dẫn và rà soát danh mục tài liệu, format lại tên khoa học, lỗi chính tả... 4.2. Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 2: - Nội dung 1, CV 1.1 xem xét bổ sung khảo sát đối tượng cơ quan chuyên môn để xác định vùng phân bố chung làm cơ sở lựa chọn xã, lý giải tại sao chọn 3 xã. Bổ sung nội dung chi tiết đánh giá giá trị nguồn gen ở Công việc 1.2 và nên chuyển nội dung này lên trước ở công việc 1.2, xem xét sự trùng lặp các nội dung về đặc điểm nông sinh học giữa CV1.2 và 1.3, xem xét thời gian CV1.4 quá ngắn và nêu số mẫu dự kiến phân tích. - Nội dung 2: Ở công việc 2.1. Trình bày rõ hơn việc chọn lọc và thu thập cây mẹ mang về trồng ở vườn cây mẹ, số lượng cây mẹ 10 cây/ 500 m² là quá ít. Bổ sung công việc chăm sóc duy trì vườn cây mẹ và vườn lưu giữ giống đến khi đề tài kết thúc 2029 (đây sản phẩm chính đề tài). - Nội dung 3: Nghiên cứu quy trình nhân giống. Nên đưa ra luận cứ lựa chọn cho 02 hình thức nhân giống bằng nuôi cấy mô và bằng hạt (thiếu biện pháp giâm hom). Ở các thí nghiệm nên bổ sung chỉ tiêu tỷ lệ cây đạt tiêu chuẩn xuất vườn. - Nội dung 4: Nên bổ sung hoàn thiện tiêu đề đầy đủ: Xây dựng quy trình trồng, chăm sóc và mô hình trồng mới - Xem xét bổ sung nội dung đào tạo tập huấn về kiến thức, kỹ thuật. - Một số nội dung nghiên cứu nên cụ thể hoá hơn về thời gian phù hợp (thống nhất mục 21 tiến độ thực hiện phù hợp mốc thời gian sau khi được phê duyệt và nội dung thực hiện của quá trình đến khi kết thúc đề tài) về định lượng các công thức TN, kỹ thuật áp dụng chính, các chỉ tiêu và cách theo dõi, bổ sung phương pháp xử lý số liệu. 4.3. Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 3: - Xem xét thay thế sản phẩm chính dạng 2 “Báo cáo đánh giá kết quả mô hình trồng thử nghiệm” bằng “Quy trình trồng, chăm sóc, thu hái/canh tác”. -Nên bổ sung và làm rõ hơn yêu cầu khoa học hay chất lượng cần đạt ở một số sản phẩm theo kết quả nội dung đề tài (Mục III). 4.4. Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 4:

TT	Ý kiến nhận xét của các thành viên Hội đồng
	Nên bổ sung cam kết liên kết tiêu thụ sản phẩm cây Húng vẹt của Công ty CPKH&CN Scitech 4.5. Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 5: - Nên bổ sung thêm tổ chức phối hợp là cơ quan chính quyền địa phương nơi triển khai thực hiện các nội dung chủ yếu đề tài. Làm rõ vai trò của các đơn vị, cá nhân tham gia phối hợp. - Bổ sung số liệu kinh phí dự kiến cho các nội dung (mục 21), tham khảo định mức phù hợp với cơ quan tài chính.
4	Ủy viên - ThS. Dương Sơn Hà
	4.1. Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 1: Phần mục tiêu cụ thể đề nghị bổ sung quy mô cụ thể theo yêu cầu đặt hàng (quy mô vườn lưu giữ cây mẹ; mô hình trồng thử nghiệm). Đề nghị xem xét lại nội dung (trang 7) về địa điểm thực hiện; khả năng thích nghi với điều kiện sinh thái tại 1 số xã phía Bắc của tỉnh như Phúc Thuận, Thành Công, Tân Cương, Đại Từ.... đây là các xã phía Nam của tỉnh. Theo yêu cầu đặt hàng thời gian thực hiện đề tài là 36 tháng, theo thuyết minh hiện nay là 24 tháng (trang 1) 4.2. Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 2: Đề nghị xem xét lại địa điểm thực hiện đề tài cho phù hợp, trong yêu cầu đặt hàng là thực hiện các mô hình trên địa bàn các xã phía Bắc, tuy nhiên hiện nay theo thuyết minh là các xã thuộc phía Nam của tỉnh. 4.3. Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 5: Đề nghị rà soát dự toán chi tiết đảm bảo chi phí theo đúng định mức và quy định pháp luật.
5	Ủy viên - ThS. Tạ Ngọc Minh
	- Thời gian thực hiện đề tài theo đặt hàng là 36 tháng, đơn vị đề xuất thực hiện trong 24 tháng, do đó cần có sự nghiên cứu đánh giá thật kỹ trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt; - Mục tiêu, sản phẩm của đề tài là địa điểm thực hiện tại các xã phía Bắc của tỉnh, tuy nhiên đơn vị đang xác định các xã ở phía Nam của tỉnh. Do đó đề nghị nhóm nghiên cứu lựa chọn địa điểm cho phù hợp. Bên cạnh đó cần có các nghiên cứu đánh giá (thổ nhưỡng, khí hậu....), việc lựa chọn địa điểm. - Xem lại địa điểm thực hiện, quy mô của mô hình nhân giống Húng Vẹt thân gỗ (thực hiện ở đâu, số 500m² khác 5.00m²). - Rà soát lại tháng quy đổi của các thành viên nghiên cứu với Nghị quyết số 31/2026/NQ-HĐND ngày 28/4/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh, trong đó có quy định cụ thể như: <i>Đối với nội dung nghiên cứu quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN, định mức chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy đổi thành tháng tối đa không quá 50 triệu đồng/người/tháng; đối với các chức danh quy định tại Điều 8 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN hoặc nhóm chức danh khác, mức chi thù lao tối đa không quá 0,8 lần mức chi của chủ nhiệm</i>

TT	Ý kiến nhận xét của các thành viên Hội đồng
	<i>nhiệm vụ và tối đa không vượt hệ số lao động khoa học của các chức danh quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN.</i> - Bổ sung, làm rõ tính toán hiệu quả kinh tế của đề tài; - Phương án trang bị thiết bị máy móc để thực hiện và xử lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện đề tài theo quy định tại Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước hiện nay <i>là chưa phù hợp vì đã hết hiệu lực.</i> - Xem xét bổ sung đơn vị tiếp nhận, duy trì, nhân rộng (hiện thuyết minh tại xã Phúc Thuận chưa phù hợp với yêu cầu đặt hàng)
6	Phó Chủ tịch Hội đồng: TS. Nguyễn Thị Thủy
	- Nhóm chủ nhiệm thống nhất lại thời gian thực hiện, tổng kinh phí, kinh phí đối ứng theo đúng danh mục nhiệm vụ đã được phê duyệt; trường hợp đề xuất điều chỉnh so với danh mục cần có giải trình rõ lý do, căn cứ và sự phù hợp với quy định. - Rà soát, bổ sung ma trận mục tiêu - nội dung - sản phẩm - chỉ tiêu đánh giá, bảo đảm mỗi mục tiêu cụ thể đều có nội dung nghiên cứu tương ứng, sản phẩm đầu ra cụ thể và chỉ tiêu nghiệm thu định lượng. - Làm rõ phương pháp giám định loài và đánh giá đa dạng di truyền: số lượng mẫu, địa điểm lấy mẫu, phương pháp bảo quản, loại chỉ thị phân tử, số mỗi, kỹ thuật phân tích, phần mềm xử lý số liệu và các chỉ số đánh giá. - Hoàn thiện toàn bộ thiết kế thí nghiệm nuôi cấy mô: công thức thí nghiệm, số mẫu/lần lặp, yếu tố thí nghiệm, yếu tố cố định, điều kiện nuôi cấy, chỉ tiêu theo dõi, phương pháp xử lý thống kê và tiêu chí lựa chọn quy trình tối ưu. - Bổ sung chỉ tiêu chất lượng cụ thể cho từng sản phẩm, đặc biệt là quy trình nhân giống bằng nuôi cấy mô, vườn nhân giống 5.000 cây/năm, cây giống xuất vườn và mô hình trồng thử nghiệm 2 ha. - Làm rõ phương án tổ chức mô hình trồng thử nghiệm: địa điểm cụ thể, điều kiện đất đai, mật độ trồng, nguồn cây giống, đối tượng tham gia, quy trình chăm sóc, chỉ tiêu theo dõi, phương án duy trì sau nghiệm thu và khả năng nhân rộng. - Bổ sung nội dung phân tích giá trị sử dụng, khả năng khai thác làm gia vị/dược liệu, nhu cầu thị trường, liên kết tiêu thụ hoặc ứng dụng trong y học cổ truyền để tăng tính thuyết phục về hiệu quả kinh tế - xã hội của đề tài. Đề nghị rà soát lại dự toán kinh phí theo từng nội dung, bảo đảm phù hợp với khối lượng công việc, quy mô mô hình, thời gian thực hiện và các quy định hiện hành; làm rõ phần kinh phí khoán, không khoán và nguồn đối ứng.
7	Chủ tịch Hội đồng: ThS. Hoàng Văn Thiên
	Thuyết minh chưa thống nhất với danh mục đặt hàng về thời gian và kinh phí, cụ thể: thời gian thực hiện là 36 tháng, tổng kinh phí dự kiến 2.100 triệu đồng, trong đó ngân sách nhà nước 1.800 triệu đồng, đối ứng 300 triệu đồng (phần đối ứng hiện nay là 200 triệu đồng).

TT	Ý kiến nhận xét của các thành viên Hội đồng
	Cần làm rõ hơn các vấn đề chưa được nghiên cứu: hiện trạng nguồn gen ngoài tự nhiên, nguy cơ suy giảm, giá trị bản địa, căn cứ chọn các xã khảo sát, căn cứ lựa chọn công nghệ nuôi cấy mô, cơ sở xác định chỉ tiêu chất lượng cây giống và mô hình. Các sản phẩm yêu cầu có các chỉ tiêu, thông số rõ ràng làm cơ sở đánh giá, nghiệm thu khi hoàn thành. Cần làm rõ hơn tính ứng dụng và khả năng nhân rộng duy trì mô hình đặc biệt là các xã phía Bắc của tỉnh theo mục tiêu, nội dung và yêu cầu cần đạt của đề tài đã được phê duyệt



THƯ KÝ KHOA HỌC



ThS. Tạ Ngọc Minh

